

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

Tp. Cao Lãnh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở: Số A, NT, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TP; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ; Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Phường A, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đ ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn L, Địa chỉ: Phường A, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: 1/ Ông Thái B, sinh năm 1965; Là chủ DNTN SXTPC B. Địa chỉ: Khóm 3, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bà Dương Thị T L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khóm 3, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Thái B, Chủ DNTN SXTPC B và bà Dương Thị T L trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 12/4/2024 là 6.569.556.282 đồng (Sáu tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi hai đồng), trong đó gồm: vốn gốc

5.785.661.248 đồng, lãi trong hạn 97.450.959 đồng, lãi quá hạn 679.528.111 đồng, phạt chậm trả lãi 6.915.964 đồng.

+ Ông Thái B – Chủ DNTN SXTPC B và bà Dương Thị T L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 13/4/2024 đến ngày trả hết nợ.

+ Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Nếu ông Thái B – Chủ DNTN SXTPC B và bà Dương Thị T L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 290 thuộc tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thuộc quyền sử dụng của ông Thái B và bà Dương Thị T L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 027926; số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số CH00465 do UBND thành phố Cao Lãnh cấp ngày 24/01/2017 (Cập nhật tặng cho bà Nguyễn Thị Sang ngày 19/9/2018. Cập nhật chuyển nhượng cho ông Thái B và bà Dương Thị T L ngày 07/11/2019).

+ Quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 371, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thuộc quyền sử dụng của ông Thái B và bà Dương Thị T L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 701917; số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số CH01464 do UBND thành phố Cao Lãnh cấp ngày 03/3/2017.

+ Quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 372 cùng tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thuộc quyền sử dụng của ông Thái B và bà Dương Thị T L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 701980; số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số CH01465 do UBND thành phố Cao Lãnh cấp ngày 03/3/2017.

(Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DOT.BĐCN.25.081119 ngày 08/11/2019 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp, số 169, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 08/11/2019; số công chứng 8970; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 08/11/2019.

Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số DOT.BĐCN.25.081119/SĐBS-01 ngày 04/6/2020 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp, số 169, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 04/6/2020; số công chứng 3938.

Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số DOT.BĐCN.218.040620 ngày 04/6/2020 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp, số 169, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

ngày 04/6/2020; số công chứng 3939; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 05/6/2020.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DOT.BĐCN.246.291020 ngày 02/11/2020 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp, số 169, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 02/11/2020; số công chứng 8663; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 03/11/2020).

- *Bị đơn*: Ông Thái B – Chủ DNTN SXTPC B và bà Dương Thị T L đồng ý trả các khoản tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Ông Thái B – Chủ DNTN SXTPC B và bà Dương Thị T L thống nhất tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ từ ngày 13/4/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

+ Trường hợp ông Thái B – Chủ DNTN SXTPC B và bà Dương Thị T L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì ông Bình, bà Loan đồng ý để Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo các Hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng.

- Trường hợp ông Bình, bà Loan trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng thống nhất trả lại các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp nêu trên cho ông Bình, bà Loan.

Về án phí KDTM sơ thẩm: ông Thái B, Chủ DNTN SXTPC B và bà Dương Thị T L thống nhất chịu 57.285.000 đồng (năm mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí KDTM sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.995.000 đồng theo biên lai thu số 0000334 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng ông Thái B, Chủ DNTN SXTPC B và bà Dương Thị T L thống nhất tự nguyện chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng số tiền này nên ông Bình và bà Dương Thị T L thống nhất trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;

THẨM PHÁN

- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA (H).

Nguyễn Thị Phương Hồng